TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THUẬN
TỈNH KIÊN GIANG

Bản án số: **26**/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 03-4-2024
Ly hôn, tranh chấp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN VĨNH THUẬN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hoàng Vũ

2. Ông Phan Quang Đáng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Huyền - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 03 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2024 về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/3/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Kiều Yến L, sinh năm 2002; địa chỉ: ấp K, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang (Có đơn xin vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Huỳnh Thái H, sinh năm 2003; ấp K, xã T, huyện V, tỉnh Kiên Giang (Có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/02/2024 nguyên đơn chị Kiều Yến L trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Vợ chồng trên cơ sở tự nguyện yêu thương nhau có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán ở địa phương nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cự cải, bất đồng quan điểm không thể hàn gắng được. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên chị L yêu cầu ly hôn với anh H.

- *Về con chung*: Xác định trong thời gian chung sống vợ chồng có 01 con chung tên là Kiều Thái K, giới tính nam, sinh ngày 02/6/2021 (cháu K đang sống với chị L). Nay chị yêu cầu tiếp tục nuôi con, yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), cấp dưỡng nuôi con đến khi tròn 18 tuổi.

- *Về tài sản chung*: Xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Xác định vợ chồng không nợ ai.

Bị đơn anh Huỳnh Thái H trình bày:

Về hôn nhân: Anh H đồng ý ly hôn với chị L.

Về con chung: Anh đồng ý giao con chung tên là Kiều Thái K, giới tính nam, sinh ngày 02/6/2021 cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, anh H đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), cấp dưỡng nuôi con đến khi tròn 18 tuổi.

- *Về tài sản chung*: Xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Xác định vợ chồng không nợ ai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn chị L, bị đơn anh H có đơn xin vắng mặt phiên tòa nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị L, anh H.

[2] *Quan hệ pháp luật tranh chấp:* Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung vụ án*: Chị L, anh H chung sống năm 2020 sau đó có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán ở địa phương vào năm 2021, anh chị chung sống là tự nguyện và không vị phạm các điều kiện cấm kết hôn, quá trình chung sống không đến Ủy ban nhân dân có thẩm quyền để đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 của Luật hôn nhân và Gia đình thì không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ, chồng. Nay có mâu thuẫn và chị L yêu cầu ly hôn với anh H nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 14, Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Kiều Yến L và anh Huỳnh Thái H.

[4] *Về con chung:* Chị L, anh H xác định trong thời gian chung sống vợ chồng có 01 con chung tên là Kiều Thái K, giới tính nam, sinh ngày 02/6/2021 (cháu K đang sống với chị L). Nay chị L yêu cầu tiếp tục nuôi con, anh H thống nhất giao con chung Kiều Thái K cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81 *(quy định về việc trông nôm, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn)* của Luật hôn nhân và gia đình 2014 nên giao cháu Kiều Thái K, giới tính nam, sinh ngày 02/6/2021 cho chị L nuôi dưỡng, anh H có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

[5] *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:*

Chị L yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung là Kiều Thái K, giới tính nam, sinh ngày 02/6/2021 cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), cấp dưỡng nuôi con đến khi tròn 18 tuổi. Anh H đồng ý mức cấp dưỡng trên. Hội đồng xét xử xét thấy mức cấp dưỡng chị L yêu cầu nêu trên là phù hợp và bị đơn anh H đồng ý nên chấp nhận.

[6] *Về tài sản chung và nợ chung*: Không ai yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và xác định không thiếu nợ ai nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về án phí sơ thẩm:* Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, nguyên đơn chị L chịu toàn bộ, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

- Án phí cấp dưỡng: Về án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng, anh H là người có nghĩa vụ cấp dưỡng nên phải chịu toàn bộ án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 9, Điều 14, Điều 53, Điều 57, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014; các Điều 6, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa Chị Kiều Yến L và anh Huỳnh Thái H.

2. Về con chung: Giao Kiều Thái Ken, giới tính nam, sinh ngày 02/6/2021 cho chị L nuôi dưỡng, anh H có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), cấp dưỡng kể từ ngày bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật cho đến khi con tròn 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành của người được thi hành án dân sự nếu anh H không trả số tiền cấp dưỡng trên thì còn phải trả khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của bộ luật dân sự 2015.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và không thiếu nợ ai nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Án phí sơ thẩm:

- Chị L chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005382 ngày 29/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận. Chị L không phải nộp thêm.

- Án phí cấp dưỡng: Về án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng, anh H là người có nghĩa vụ cấp dưỡng nên phải chịu toàn bộ án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

5. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- UBND xã Vĩnh Thuận;
- UBND xã Tân Thuận;
- Các đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Phượng